

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THÁNG 02 NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 74/BC-SGDĐT ngày 05/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

(Số liệu tính từ ngày 16/01/2021 đến ngày 15/02/2021)

| Đơn vị | Tiếp nhận     |                        |                       |                          |                             |                        | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) |         |      |                     |                  |            |         |                                    |                             |                  |                 |                            |                              |           |        |                          |                         |    |                      | Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nhắc danh) | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo |                                     |                      |    |    | Ghi chú                                         |
|--------|---------------|------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------------|---------|------|---------------------|------------------|------------|---------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|-----------------|----------------------------|------------------------------|-----------|--------|--------------------------|-------------------------|----|----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|----|----|-------------------------------------------------|
|        | Tổng số đơn   | Đơn tiếp nhận trong kỳ |                       | Đơn kỳ trước chuyển sang |                             | Đơn đủ điều kiện xử lý | Theo nội dung                            |         |      |                     |                  |            |         |                                    |                             |                  |                 |                            | Theo thẩm quyền giải quyết   |           |        | Theo trình tự giải quyết |                         |    | Số văn bản hướng dẫn |                                               | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn đốc việc giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền |    |    |                                                 |
|        |               | Khiếu nại              |                       |                          |                             |                        | Tố cáo                                   |         |      |                     |                  |            |         | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Đang giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | Khiếu nại | Tố cáo |                          |                         |    |                      |                                               |                                     |                                     |                      |    |    |                                                 |
|        |               | Lĩnh vực hành chính    |                       |                          |                             |                        | Lĩnh vực tư pháp                         | về Đảng | Tổng | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | về Đảng |                                    |                             |                  |                 |                            |                              |           |        | Lĩnh vực khác            |                         |    |                      |                                               |                                     |                                     |                      |    |    |                                                 |
|        |               | Tổng                   | Liên quan đến đất đai | Về nhà, tài sản          | Về chính sách, chế độ CC,VC |                        |                                          |         |      |                     |                  |            |         |                                    |                             |                  |                 |                            |                              |           |        |                          | Lĩnh vực CT,VH, XH khác |    |                      |                                               |                                     |                                     |                      |    |    |                                                 |
| MS     | 1=2+3+4+<br>5 | 2                      | 3                     | 4                        | 5                           | 6                      | 7=8+9<br>+10+1<br>1                      | 8       | 9    | 10                  | 11               | 12         | 13      | 14=15+16<br>+17+18+1<br>9          | 15                          | 16               | 17              | 18                         | 19                           | 20        | 21     | 22                       | 23                      | 24 | 25                   | 26                                            | 27                                  | 28                                  | 29                   | 30 | 31 | 32                                              |
|        | 1             | 0                      | 1                     | 0                        | 0                           | 1                      | 0                                        | 0       | 0    | 0                   | 0                | 0          | 0       | 1                                  | 0                           | 0                | 0               | 0                          | 1                            | 1         | 0      | 0                        | 0                       | 0  | 0                    | 0                                             | 0                                   | 0                                   | 0                    | 0  | 1  | Đơn tố cáo không đủ điều kiện thụ lý giải quyết |
| Tổng   | 1             | 0                      | 1                     | 0                        | 0                           | 1                      | 0                                        | 0       | 0    | 0                   | 0                | 0          | 0       | 1                                  | 0                           | 0                | 0               | 0                          | 1                            | 1         | 0      | 0                        | 0                       | 0  | 0                    | 0                                             | 0                                   | 0                                   | 0                    | 0  | 1  |                                                 |

Người lập bảng: Nguyễn Thị Quyên